

Số: 45/2025/QĐST-VHNGĐ

Sầm Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Trí T - sinh năm 1975

- Chị Lương Thị O – sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trí T và chị Lương Thị O kết hôn với nhau năm 1995 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, từ cuối năm 2023 vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh T và chị O có 03 con chung là Trần Trí D -sinh ngày 09/8/1995, Trần Trí P - sinh ngày 14/11/2000 và Trần Thị Mai L - sinh ngày

04/4/2011. Ly hôn, cháu D và cháu P đã thành niên, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T và chị O thống nhất giao cháu Trần Thị Mai L cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 đến khi cháu L thành niên. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Xét sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Trí T và chị Lương Thị O thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 20/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Trần Trí T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trần Trí T và chị Lương Thị O.

- Về con chung: Anh Trần Trí T và chị Lương Thị O có 03 con chung là Trần Trí D - sinh ngày 09/8/1995, Trần Trí P - sinh ngày 14/11/2000 và Trần Thị Mai L - sinh ngày 04/4/2011. Ly hôn, cháu D và cháu P đã thành niên, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Trần Thị Mai L cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 đến khi cháu L thành niên. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trí T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0001418 ngày 09/5/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Phòng GDKT TA tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng